TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày: 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và ông Nguyễn Trọng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ trường học; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Thái Thị H và 02 con; được cho tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Thái Thị H, sinh năm: 1961; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng: Bà Đoàn Thị L, anh Trần Đức S, anh Lê Văn B, chị Nguyễn Thị Hà K và chị Trương Thị T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/01/2018, Nguyễn Văn T chở bà Thái Thị H từ chợ G về nhà. Khi về đến trước cửa quán cà phê Bến Đợi, thuộc tổ 9, phường N, thị xã G do bà Đoàn Thị L làm chủ, thì bà H nhìn thấy chị Lê Thị Lệ T là người quen nên nói T dừng lại để bà Hvào nói chuyện. Lúc này, T dựng xe mô tô và ngồi ở ngoài cửa quán chờ, còn bà H một mình vào trong nói chuyện với chị T.

Do hai bên có nợ nần trước đó, nên quá trình nói chuyện giữa bà H và chị T phát sinh mâu thuẫn rồi cãi nhau. Chị T cầm ly nước để trên bàn hất vào mặt bà H

thì bà H dùng tay phải tát vào mặt chị T. Sau đó hai người lao vào dùng tay giật tóc, cào cấu mặt nhau và vật nhau ngã xuống sàn nhà. Chị T ngồi đè lên người bà H, dùng tay giật tóc và cào cấu bà H, bà H cũng dùng tay giật tóc, cào cấu vào vùng mặt làm chị T bị trầy xước, chảy máu ở giữa trán. Lúc này, T đang ngồi trước cửa quán nghe có người nói *"đánh nhau rồi, vào chữa đi"* nên T cầm 01 mũ bảo hiểm, loại nửa đầu, màu vàng nhạt, có gắn kính, đang treo trên xe của khách ngoài cửa quán đi vào trong, thấy bà H đang bị chị T ngồi đè lên người nên T dùng mũ bảo hiểm đập 01 cái theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới vào phía sau đầu của chị T, đập cái thứ hai về phía đầu của chị T, chị T đưa hai tay lên ôm đầu thì bị mũ bảo hiểm đập trúng vào mu bàn tay trái làm gãy xương bàn tay. Lúc này, bà L là chủ quán cà phê nói *"Có đánh nhau thì ra ngoài đường mà đánh, không được đánh nhau trong này"* thì T dùng tay nắm tóc chị T lôi ra ngoài đường và tát chị T 01 cái vào đầu, rồi thả chị T ra không đánh nữa. Trong lúc T dùng mũ bảo hiểm đánh chị T thì bà H đang mải chửi nhau và bị chị T đè xuống sàn nhà đánh nên bà H không biết T đã đánh chị T.

Sau đó chị T đi vào trong quán và tiếp tục đánh chửi nhau với bà H. Do chị T bị vấp ngã xuống sàn nhà nên bà H ngồi đè lên người chị T, dùng tay giật tóc, cào cấu chị T; còn chị T dùng miệng cắn 01 cái vào bắp đùi bên phải của bà H. Bị cắn, bà H thả chị T ra, ngồi dậy lấy khay đựng ly làm bằng kim loại của quán đập vào vùng đầu và vai của chị T nhưng không gây thương tích. Chị T dùng tay nắm tóc kéo đầu bà H xuống, dùng đầu gối thúc vào mặt của bà H; do được mọi người trong quán can ngăn nên chị T và bà H không đánh nhau nữa. Sau đó, Công an phường N đến mời tất cả về trụ sở làm việc và đưa chị T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc khay đựng ly hình tròn, làm bằng kim loại, có đường kính miệng khay 34cm, đường kính đáy 28cm, cao 3,5cm, phần đáy bị móp méo. Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên ngày 04/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G đã trả lại cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm T dùng để đánh chị T. Sau khi đánh T đã treo lại xe cho khách tại quán cà phê Bến Đợi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình sao biển, làm bằng vàng tây, theo lời khai của chị T bị rơi trong quá trình đánh nhau, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người có mặt lúc xảy ra sự việc nhưng không ai biết hoặc nhặt được, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 09/02/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Chị Th bị gãy nền xương bàn 05 tay trái, không hạn chế chức năng bàn tay ngón tay, tỷ lệ 08%; Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích là 09%.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Lệ T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác đã được lưu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào tay trái của chị Lê Thị Lệ T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 08%. Việc bị cáo sử dụng mũ bảo hiểm để thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm". Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét thấy tính chất, mức độ mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân tân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP đã được Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 15/5/2018 và có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2018, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc khay đựng ly hình tròn, làm bằng kim loại, có đường kính miệng khay 34cm, đường kính đáy 28cm, cao 3,5cm, phần đáy bị móp méo cho bà Đoàn Thị L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm sau khi đánh chị T bị cáo T đã treo lại xe cho khách tại quán cà phê Bến Đợi, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình sao biển, làm bằng vàng tây, theo lời khai của chị T bị rơi trong quá trình đánh nhau, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người có mặt lúc xảy ra sự việc nhưng không ai biết hay nhặt được, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[8] Trong vụ án này, bà Thái Thị H có hành vi dùng tay cào cấu ở vùng mặt của chị Th gây thương tích 01% nhưng chị T không có yêu cầu gì và tỷ lệ thương tích chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã G đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bà H là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị Lệ T có hành vi dùng gối thúc vào mặt, dùng miệng cắn vào bắp đùi của bà H nhưng không gây thương tích, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với chị T là phù hợp.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã trả lại 01 chiếc khay đựng ly hình tròn, làm bằng kim loại, có đường kính miệng khay 34cm, đường kính đáy 28cm, cao 3,5cm, phần đáy bị móp méo cho bà Đoàn Thị L.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thắm